

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HS-ST

Ngày: 28-12-2017

Tội “Trộm cắp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/TLST-HS ngày 06/11/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXX-HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Tạ Phương L (tên gọi khác: P), sinh năm 1991 tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh B; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh B; số Chứng minh nhân dân: 321386755; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Tạ Văn Ph và bà Dương Thị N; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1984;

NĐKNKTT: ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh.

Chỗ ở hiện tại: ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Chị Thạch Thị T, sinh năm: 1997;

NĐKNKTT: Khóm 2, thị trấn L, huyện D, tỉnh T.

Chỗ ở hiện tại: ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo:

Tạ Phương L là đầu bếp của quán ZôZô tại ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An do chị Nguyễn Thị N làm chủ. Chị N thuê L làm việc từ khoảng tháng 5/2017 đến ngày

23/8/2017 thì cho nghỉ và L xin ngủ lại một đêm tại quán để sáng hôm sau về tỉnh B, chị N đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/8/2017, chị N kéo lưới rào B40 trước cửa quán khóa lại nhưng cửa quán vẫn mở, rồi cùng với chị Thạch Thị T là nhân viên phục vụ quán vào phòng ngủ bên trái (hướng từ cửa chính nhìn vào) khóa cửa ngủ, còn L nằm ngủ trên võng đối diện cửa phòng ngủ của chị N. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, L thức dậy đi vệ sinh và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị N. L đi đến cái bàn đặt bên trái phía sau phòng ngủ của chị N, lấy 01 (một) chiếc chìa khóa kim loại màu đen, chiều dài 15 cm, loại chìa cắt kìm, cán có bọc nhựa màu đỏ đi ra cắt lưới rào B40 trước cửa quán. L cầm chìa bằng tay phải, tay trái cầm một sợi lưới B40 ngay vị trí móc ổ khóa và cắt đứt sợi lưới ra khỏi móc khóa, sau đó kéo lưới rào ra khoảng 01 mét và cầm chìa vào nhà để lại vị trí cũ. L lấy chìa khóa xe cùng chỗ để chìa, sau đó đi lại mở khóa xe mô tô hiệu Airblade, màu đen có gắn mặt nạ và dán tem trắng xanh, biển kiểm soát 55P1-6722, dựng cặp vách tường bên phải, phía trước võng nằm ngủ và dẫn xe ra ngoài. L đi vào quầy nước bên phải của quán, lấy tiếp 02 thùng bia Tiger lon (loại bia trắng xanh) đem ra để trên бага xe, dẫn xe ra ngoài đường tỉnh 835, kéo lưới B40 lại và lên xe chạy về phòng trọ của L tại D. Trên đường đi, L bị té xe, làm xe Airblade biển kiểm soát 55P1-6722 bị bể mặt nạ trái. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L đem xe ra tiệm sửa xe (không rõ biển hiệu và địa chỉ) ở thành phố T, tỉnh D gỡ bỏ mặt nạ bị bể và tem màu trắng xanh ra thì chiếc xe Airblade biển kiểm soát 55P1-6722 trở thành màu đen, L chạy xe về phòng trọ. Sau đó, L rủ bạn tên Th (quen qua mạng, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đi nhậu và Th có rủ thêm 03 người bạn đến quán (không biển hiệu) ở tỉnh Bình Dương. L đem 02 thùng bia Tiger đến uống hết, sau đó quay về phòng trọ ngủ.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/8/2017, L nhận thấy việc làm của mình là sai nên dùng điện thoại với số thuê bao 01227740466 nhắn tin cho chị N với số thuê bao 0911739078 với nội dung là sẽ đem xe trả lại cho chị N. Ngày 26/8/2017, L chạy xe đến quán ZôZô, để xe trước cửa quán và nhắn tin cho chị N ra lấy xe rồi bỏ đi. Ngày 27/8/2017, L quay trở lại quán gặp chị N để xin lỗi thì bị Công an huyện C mời về làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định 01 (một) xe mô tô, loại hiệu Airblade, màu đen, biển kiểm soát 55P1-6722 có giá là 16.267.000 đồng và 02 (hai) thùng bia Tiger trị giá 620.000 đồng. Tổng cộng: 16.887.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai việc lấy trộm chiếc xe Airblade, màu đen, biển kiểm soát 55P1-6722 của chị N là do bốc phát nhất thời chứ không có dự định trước, khi nhận thấy hành vi của mình sai đã tự giác mang xe trả lại cho chị N. Đối với 02 thùng bia Tiger bị cáo cùng bạn tên Th và 03 người bạn khác uống hết, khi uống bia, Th và bạn của Th không biết đây là bia do bị cáo trộm mà có. Lai lịch cụ thể của Th bị cáo cũng không biết. Bị cáo bị truy cứu về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai; Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản, Biên bản về việc xác định địa điểm xảy ra vụ án, lời trình bày của người làm chứng và người bị hại mà Hội đồng xét xử

công bố tại phiên tòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo chứ không có ai đe dọa, cưỡng ép.

Lời trình bày của người bị hại chị Nguyễn Thị N tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An và tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An: Ngày 23/8/2017 chị cho L nghỉ việc và L xin ở ngủ lại 01 đêm và được chị đồng ý. L ngủ tại võng đối diện với phòng ngủ của chị. Tối 23/8/2017 chị có kéo lưới B40 trước cửa quán lại nhưng không có khóa cửa quán do đã có L nằm ngủ bên ngoài. Khoảng 04 giờ sáng ngày 24/8/2017 khi thức giấc, chị phát hiện bị mất chiếc xe Airblade, màu đen, biển kiểm soát 55P1-6722 đồng thời L cũng không còn ở quán nên trình báo với cơ quan chức năng. Ngày 25/8/2016, L nhắn tin cho chị với nội dung sẽ mang xe về trả cho chị, ngày 26/8/2017, L mang xe về quán Zô Zô trả cho chị. Hiện tại chị đã nhận lại được xe và L cũng đã tự nguyện trả cho chị tiền 02 thùng bia Tiger là 640.000đ nên về trách nhiệm dân sự, chị không yêu cầu L bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, về vật chứng, tang vật trong vụ án: đề nghị trả lại cho chị 01 (một) chiếc chìa khóa loại cán được bao nhựa màu đỏ và 01 chìa khóa xe mô tô.

Lời trình bày của người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An:

Chị Thạch Thị T xác định: Ngày 23/8/2017, chị N cho L nghỉ việc và L xin ngủ lại 01 đêm được chị N đồng ý. Tối 23/8/2017, chị N có kéo lưới rào B40 trước cửa quán và khóa lại nhưng không có khóa cửa quán. Chị và chị N ngủ trong phòng ngủ, L nằm ngủ trên võng đối diện phòng ngủ, chiếc xe Airblade của chị N để ở trước võng L nằm. Khoảng 04 giờ ngày 24/8/2017, chị N kêu chị dậy và nói xe Airblade của chị N bị mất. Chị ra khỏi phòng thấy xe của chị N bị mất và phát hiện lưới rào bị cắt và khép hờ còn L cũng không có mặt tại quán. Chị có điện thoại cho L nhưng thuê bao không liên lạc được.

Bản Cáo trạng số 44/QĐ-KSĐT ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An truy tố bị cáo Tạ Phương L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Tạ Phương L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo lợi dụng lúc chị N đang ngủ, mất cảnh giác trong quản lý tài sản đã lén lút lấy cắp 01 chiếc xe Airblade, màu đen, biển kiểm soát 55P1-6722 trị giá 16.267.000 đồng và 02 thùng bia Tiger trị giá 620.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị mất là 16.887.000đ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu cho trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Phương L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Về vật chứng, tang vật của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe Airblade, màu đen, biển kiểm soát 55P1-6722: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả lại cho chị N là phù hợp, nên không đề cập.

Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa kim loại (bằng kim loại) có chiều dài 15 cm (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 4,5 cm; cán được bao nhựa màu đỏ dài 10,5 cm và 01 chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu Honda, mã số P 108 là phương tiện, công cụ phạm tội thuộc quyền sở hữu của chị N nên áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” là không oan, không sai; bị cáo thống nhất về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Tạ Phương L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ chăm chỉ làm việc để tạo được nguồn thu nhập chân chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Xét nội dung vụ án:* Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/8/2017 bị cáo Tạ Phương L lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị N ngủ, mất cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản đã lấy trộm 01 chiếc xe Airblade, màu đen, biển kiểm soát 55P1-6722; Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008455 do Công an quận T, thành phố H cấp ngày 21/4/2008. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận 01 (một) xe mô tô, loại hiệu Airblade, màu đen, biển kiểm soát 55P1-6722 có giá là 16.267.000 đồng và 02 (hai) thùng bia Tiger trị giá 620.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy của chị N là 16.887.000 đồng.

[4] Tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính*

về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] *Xét hình phạt*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của chị N; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vụ lợi cá nhân nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[6] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội, bị cáo tự nhận thức được hành vi của mình là sai nên đã khắc phục hậu quả bằng cách mang xe về trả cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] *Xét hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] *Xét trách nhiệm dân sự*: Người bị hại chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, không đề cập.

[9] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giao trả chiếc xe lại cho chị N là phù hợp, nên không xem xét đề cập. Đối với 01 (một) chiếc kim loại (bằng kim loại) có chiều dài 15 cm (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 4,5 cm; cán được bao nhựa màu đỏ dài 10,5 cm và 01 chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu Honda, mã số P 108 là phương tiện, công cụ phạm tội thuộc quyền sở hữu của chị N nên áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Tạ Phương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Phương L phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Phương L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017.

Giao bị cáo Tạ Phương L về UBND xã Đ, huyện B, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, tang vật của vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Nguyễn Thị N: 01 (một) kiếm cắt kim loại (bằng kim loại) có chiều dài 15 cm (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 4,5 cm; cán được bao nhựa màu đỏ dài 10,5 cm và 01 chìa khóa xe mô tô, nhãn hiệu Honda, mã số P 108.

Về án phí: Áp dụng Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tạ Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Tạ Phương L, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc

